

Số: /2024/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 6500/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 119/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định nội dung, mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

(Phụ lục kèm theo).

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật tại Phụ lục được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó. Đối với các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì áp dụng theo quy định của Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước.
2. Kinh phí từ nguồn tài trợ của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và thay thế Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND8 ngày 24 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số mức chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 09/2015/NQ-HĐND8 ngày 20 tháng 4 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định một số mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở và mức chi hỗ trợ cho hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm Công báo, Website, Báo, Đài PT – TH BD;
- Các phòng, App, Web;
- Lưu: VT, TrAnh.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Lộc

Phụ lục
QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHỔ BIẾN,
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT; CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT VÀ HÒA GIẢI
Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày tháng năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
I	Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù Lưu ý: Mức chi căn cứ trên các tài liệu (tờ gấp, tình huống giải đáp, câu chuyện, tiểu phẩm) đã hoàn thành				
1	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Đồng/tờ gấp	1.300.000	1.000.000	700.000
2	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Đồng/tình huống	400.000	300.000	200.000
3	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Đồng/câu chuyện	2.000.000	1.500.000	1.000.000
4	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Đồng/tiểu phẩm	6.500.000	5.000.000	3.500.000
II	Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch				
1	Xây dựng đề cương				
1.1	Đề cương chi tiết	Đồng/đề cương	1.000.000	800.000	600.000
1.2	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đồng/đề cương hoàn chỉnh	1.800.000	1.400.000	1.000.000

2	Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch				
2.1	Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch	Đồng/chương trình, đề án, kế hoạch	2.500.000	2.000.000	1.500.000
2.2	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Đồng/báo cáo	450.000	350.000	250.000
3	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý				
3.1	Chủ trì	Đồng/người/buổi	180.000	140.000	100.000
3.2	Thành viên tham dự	Đồng/người/buổi	100.000	70.000	50.000
4	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Đồng/văn bản	450.000	350.000	250.000
5	Xét duyệt chương trình, đề án, kế hoạch				
5.1	Chủ tịch Hội đồng	Đồng/người/buổi	180.000	140.000	100.000
5.2	Thành viên Hội đồng, thư ký	Đồng/người/buổi	130.000	100.000	80.000
5.3	Đại biểu được mời tham dự	Đồng/người/buổi	100.000	70.000	50.000
5.4	Bài nhận xét, phản biện của Hội đồng	Đồng/bài viết	250.000	200.000	150.000
5.5	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Đồng/bài viết	180.000	150.000	100.000
6	Ý kiến thẩm định chương trình, đề án, kế hoạch (đối với trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt)	Đồng/bài viết	450.000	350.000	250.000
7	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch	Đồng/văn bản	450.000	350.000	250.000
III	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt				
1	Hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật (không quá 01 ngày)	Đồng/người/ngày	50.000		
2	Tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Đồng/người/buổi	20.000		
IV	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi				

1	Tổ chức cuộc thi, hội thi viết, thi sân khấu, trên internet về tìm hiểu pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở				
1.1	Hỗ trợ tiền ăn, ở cho thành viên Ban Tổ chức, các Ban, Tiểu ban, Hội đồng trong những ngày tham gia trực tiếp tổ chức cuộc thi theo quyết định của cấp có thẩm quyền; Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thí sinh tham gia cuộc thi (kể cả ngày tập luyện và thi, tối đa không quá 10 ngày)	Thực hiện theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Dương.			
1.2	Tổ chức cuộc thi, hội thi sân khấu, thi trên mạng internet, thi trên sóng phát thanh - truyền hình có thêm chi thuê dẫn chương trình, thuê diễn văn nghệ lồng ghép tiểu phẩm pháp luật; chi phí hậu kỳ, hội trường, trang thiết bị và các khoản chi khác phục vụ cuộc thi	Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Mục IV Phụ lục này và theo chứng từ chi thực tế hợp pháp được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm.			
2	Biên soạn đề thi, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, bồi dưỡng thành viên Ban Tổ chức, các Ban, Tiểu ban, Hội đồng và một số nội dung chi khác để phục vụ tổ chức cuộc thi	<p>- Thực hiện theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương.</p> <p>- Mức chi biên soạn đề thi, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, bồi dưỡng thành viên Ban Tổ chức, các Ban, Tiểu ban, Hội đồng và một số nội dung chi khác để phục vụ tổ chức cuộc thi cấp xã tương đương 70% mức chi cấp huyện.</p>			
3	Thuê văn nghệ, diễn viên	Đồng/người/ngày	400.000	300.000	200.000
4	Giải thưởng				
4.1	Giải nhất				

4.1.1	Tập thể	Đồng/giải	14.000.000	10.000.000	7.000.000
4.1.2	Cá nhân	Đồng/giải	8.000.000	6.000.000	4.000.000
4.2	Giải nhì				
4.2.1	Tập thể	Đồng/giải	9.000.000	7.000.000	5.000.000
4.2.2	Cá nhân	Đồng/giải	4.000.000	3.000.000	2.000.000
4.3	Giải ba				
4.3.1	Tập thể	Đồng/giải	6.000.000	5.000.000	3.000.000
4.3.2	Cá nhân	Đồng/giải	2.000.000	1.500.000	1.000.000
4.4	Giải khuyến khích				
4.4.1	Tập thể	Đồng/giải	3.000.000	2.000.000	1.000.000
4.4.2	Cá nhân	Đồng/giải	1.000.000	800.000	600.000
4.5	Giải phụ khác	Đồng/giải	600.000	400.000	300.000
V	Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở				
1	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo	Đồng/báo cáo	70.000	60.000	50.000
2	Báo cáo của ngành, địa phương	Đồng/báo cáo	4.000.000	3.000.000	2.000.000
3	Báo cáo tổng hợp trình, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Đồng/báo cáo	6.000.000	5.000.000	3.500.000
VI	Chi cho công tác hòa giải ở cơ sở				
1	Thù lao cho hòa giải viên				
1.1	Hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải	Đồng/vụ, việc			300.000
1.2	Trường hợp vụ, việc hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở	Đồng/vụ, việc			400.000
2	Hỗ trợ cho Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai xã, phường, thị trấn				

2.1	Hòa giải thành	Đồng/vụ, việc/Hội đồng hòa giải			400.000
2.2	Hòa giải không thành	Đồng/vụ, việc/Hội đồng hòa giải			300.000
2.3	Bồi dưỡng thành viên Ban Tổ chức bầu Hòa giải viên tham gia họp chuẩn bị cho việc bầu Hòa giải viên	Người/buổi			100.000
2.4	Tiền nước uống cho người tham gia dự cuộc họp bầu Hòa giải viên	Người/buổi			20.000
VII	Chi công tác phí cho những người đi công tác, kiểm tra, giám sát, bao gồm cả báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cộng tác viên, chuyên gia tham gia đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải viên; chi tổ chức các cuộc họp (bao gồm cả cuộc họp bầu Hòa giải viên, bầu Tổ trưởng Tổ hòa giải), hội nghị chuyên đề, hội nghị tổng kết, sơ kết, triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, các chương trình, đề án, kế hoạch	Thực hiện theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND.			
VIII	Chi tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng; chi hỗ trợ tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ, tiền phương tiện đi lại cho người tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng				
1	Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức; báo cáo viên pháp luật; tuyên truyền viên pháp luật và người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải viên	Thực hiện theo Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ			

	<p>ở cơ sở; người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số theo khoản 3 Điều 17 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người khuyết tật theo khoản 3 Điều 20 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.</p>	<p>Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi, mức chi cho công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Dương; Công văn số 331/HĐND-VP ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về việc đính chính Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>
2	<p>Hỗ trợ tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ, tiền phương tiện đi lại đối với học viên là đại biểu ở cấp xã thực hiện theo mức chi hỗ trợ đối với đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp.</p>	<p>Thực hiện theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND.</p>
IX	<p>Chi tổ chức họp báo, hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, giải pháp thực hiện chương trình, đề án, hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trung ương; bộ, cơ quan ngang bộ; cấp tỉnh; cấp huyện; Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (bao gồm: Chi tổ chức các cuộc hội thảo, các phiên họp định kỳ, đột xuất của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Ban chỉ đạo, họp tư vấn, thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện).</p>	<p>Thực hiện theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Dương.</p>

X	Chi biên soạn đồ họa thông tin pháp luật	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương.
XI	Chi biên dịch các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (bao gồm cả tiếng dân tộc thiểu số được hiểu là ngôn ngữ không phổ thông).	Thực hiện theo Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước tại tỉnh Bình Dương.
XII	Chi thực hiện các cuộc điều tra, khảo sát về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.	Thực hiện theo Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các cuộc Điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Bình Dương.
XIII	Chi thù lao	
1	Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên cơ sở, người được mời tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt với tư cách là giảng viên.	Thực hiện theo Thông tư số 06/2023/TT-BTC; Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND; Công văn số 331/HĐND-VP.
2	Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù.	Được hưởng thêm 20% so với mức thù lao quy định tại khoản 1 Mục XIII Phụ lục này.
XIV	Chi kiểm tra, giám sát, đánh giá theo định kỳ hoặc đột xuất về công tác	Thực hiện theo Thông tư số 06/2007/TT-BTC ngày 26 tháng 01 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự

	phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở	toán, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND.
XV	Chi kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở	Thực hiện theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

